



Q32P2

Comfort, quality and productivity in a 31.5" QHD display

The Q32P2 features a flat 31.5" IPS panel with QHD resolution. Perfect for professionals and home offices, it ensures ultimate comfort and maximum productivity with its 180° swivel, its Low Blue Light technology, and the USB hub.

TỔNG QUAN

Tên mẫu	Q32P2
Kênh	B2B
Dòng sản phẩm	Pro-line
Dòng thiết kế	P2
Ngày ra mắt (dự kiến)	15-02-2021

MÀN HÌNH

Kích thước màn hình (inch)	31,5
Kích thước màn hình (cm)	80,01
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Xử lý bảng điều khiển	Antiglare (AG)
Độ phân giải của bảng điều khiển	2560x1440
Tên độ phân giải	QHD
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	IPS
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	75 Hz
Thời gian phản hồi GtG	4 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	50M:1
Góc nhìn (CR10)	178/178
Màu sắc màn hình hiển thị	1.07 Billion
Brightness in nits	250 cd/m2
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,2737

NGOẠI THẤT

Loại viền (mặt trước)	Narrow
Màu viền (mặt trước)	Black
Lớp hoàn thiện viền (mặt trước)	Texture
Màu tủ (mặt sau)	Black
Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)	Texture

CÔNG THÁI HỌC

Giá treo tường Vesa	100x100
Nghiêng	-5/21
Khớp xoay	-180/180
Trục	Yes
Điều chỉnh chiều cao (mm)	150mm

KẾT NỐI VÀ ĐA PHƯƠNG TIỆN

HDMI	HDMI 1.4 x 2
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.2 x 1
Bộ chia USB	✓
Tốc độ của bộ chia USB	USB 3.2 (Gen 1) (4 USB downstream ports) 5Gbit
Cổng kết nối màn hình và USB	4
Cổng sạc nhanh qua USB	✓

ĐA PHƯƠNG TIỆN

Loa	✓
Công suất loa	3 W x 2
Micrô tích hợp sẵn	-
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)

TÍNH NĂNG

Công nghệ đồng bộ (VRR)	Adaptive Sync
Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	Low Blue Light
Flicker-Free	Flicker Free
Khóa Kensington	✓
Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1931 %	75

QUYỀN LỰC / MÔI TRƯỜNG

Nguồn cấp điện	Internal
Nguồn điện	100 - 240V 50/60Hz
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,5
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,3
Lớp năng lượng	F

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM

Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	650.65(H) x 730.19(W) x 275.1(D)
Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm	434.16(H) x 730.19(W) x 57.67(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	545(H) x 835(W) x 225(D)
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	12,3
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	9,5

TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ

Cáp HDMI	1.8
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Cáp điện C13	1.8